

# HỒNG ỚC LÀNG CÔNG GIÁO VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ NỬA ĐẦU THẾ KỶ XX

NGUYỄN HỒNG DƯƠNG

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về h- ớng - ớc các làng Việt truyền thống vùng đồng bằng Bắc Bộ, nh- ng về h- ớng - ớc của các làng Công giáo thì việc nghiên cứu mới chỉ có đ- ợc thành tựu b- ớc đầu. Nghiên cứu về h- ớng - ớc làng Công giáo sẽ cho chúng ta hiểu biết về tổ chức xứ, họ đạo, về đời sống đạo của tín đồ Công giáo, về ruộng đất và vai trò của nó đối với việc duy trì, phát triển đạo. Bài viết này sơ bộ đề cập đến h- ớng - ớc một số làng Công giáo vùng đồng bằng Bắc Bộ đến nửa cuối thế kỷ XX.

## I. CÁC LOẠI VĂN BẢN HỒNG ỚC LÀNG CÔNG GIÁO

### 1. Loại đ- ợc soạn theo mẫu in sẵn bằng chữ Pháp, chữ Quốc ngữ, chữ Hán

Đây là những h- ớng - ớc đ- ợc xây dựng theo một mẫu thống nhất gồm các điều mục có gợi ý nội dung ở nhiều mức độ khác nhau:

- Có những điều mục, nội dung in toàn văn mà không cần có sự thêm bớt gì vì đó là những nội dung quy định chung cho tất cả h- ớng - ớc các làng xã.

- Có những điều mục về cơ bản ấn định nội dung, tuy nhiên có để ngỏ những chỗ cần thiết để từng làng xã điền vào đó những nội dung cần thiết theo đặc thù của làng xã, theo thời giá lúc lập h- ớng - ớc. Chẳng hạn quy định về tiền lộ phí, quy định về số tr- ớng tuần, về tiền lúa s- ớng, tiền ký táng....

- Có những điều mục chỉ ghi đầu đề, nh- : Sự quân điền thổ, Hôn lễ; Tang lễ. D- ới đó là sự h- ớng dẫn để ghi rõ những nội dung mà từng đề mục đặt ra. Ví dụ, h- ớng - ớc làng Tuy Lộc huyện Kim Sơn tỉnh Ninh Bình cũng đ- ợc soạn theo mẫu này. Ở Điều 68. *Sự quân thổ*, có gợi ý để áp dụng vào hoàn cảnh cụ thể của làng: Cách quân phân riêng của làng xã, những hoa lợi riêng của làng xã (nh- là lĩnh ch- ng ao, hồ, sông con, tiền cho thuê điền thổ, tiền lãi phiếu quốc trái v.v, mỗi khoản phải kê từng mục).

Theo cách h- ớng dẫn trên, làng xã phải ghi chép đầy đủ các nội dung mà h- ớng - ớc yêu cầu, tất nhiên phải đ- ợc thể hiện bằng ba loại chữ: Pháp, Quốc ngữ, Hán.

Thuộc loại này là h- ớng - ớc làng Tuy Lộc, làng L- u Ph- ớng Thiện huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. H- ớng - ớc đ- ợc in tại Nhà in Thiện Bản – Hà Nội.

### 2. Loại bằng chữ Hán đ- ợc in từ bản khắc gỗ

Tất cả điều mục đ- ợc soạn thảo, thông qua làng sau đó đ- ợc khắc bản mộc, không hề có sự thêm thắt gì. Đó là khoán - ớc làng La Tinh, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây.

### 3. Loại đ- ợc viết bằng chữ Nôm

H- ớng - ớc này cũng chỉ đ- ợc viết một lần sau khi các điều khoản đã đ- ợc làng thông qua. Thuộc loại này là h- ớng - ớc làng Ngọc Đồng (H- ng Yên).

#### 4. Loại đ<sub>ọc</sub> viết bằng chữ Quốc ngữ

Sở dĩ chúng tôi gọi nh<sub>ư</sub> vậy vì hiện ch<sub>ưa</sub> rõ đây có phải là bản dịch từ tiếng Pháp, tiếng Hán, tiếng Nôm ra hay nó chỉ là bản viết tay bằng chữ Quốc ngữ mà thôi.

Trừ loại văn bản 1, còn các loại văn bản 2,3,4 do đ<sub>ọc</sub> viết (hoặc có thể dịch) nên không rõ điều mục nào in sẵn, điều mục nào chỉ ghi tiêu đề, còn nội dung cụ thể do từng làng xã căn cứ vào tình hình đặc điểm và thực tế mà điền vào.

Qua nghiên cứu văn bản cho thấy nhiều điều mục hành văn có thể khác nhau, nh<sub>ư</sub>ng nội dung về cơ bản giống nhau. Đó là những điều mục quy định về Chính trị; Sở chi tiêu; Bổ S<sub>ư</sub> u thuế; Sự Kiện cáo; Việc Canh phòng. Đó chính là

quy định phải có của một h<sub>ương</sub> - óc làng xã mà chính quyền thực dân pháp và nhà n<sub>ước</sub> phong kiến Nguyễn quy định. Tất nhiên nhiều điều mục trên cơ sở của đầu đề, căn cứ vào đặc điểm từng làng xã mà những quy định cụ thể có sự khác nhau. Điều này làm cho h<sub>ương</sub> - óc làng Công giáo tuy số l<sub>ượng</sub> ít nh<sub>ư</sub>ng hình thức thể hiện cũng khá đa dạng và phong phú (xem Bảng số 1).

H<sub>ương</sub> - óc làng Vĩnh Trị, làng Phú Nhai, ấp Trà Lũ (đều thuộc tỉnh Nam Định) có phần mở đầu ngắn gọn mà súc tích. Vì là h<sub>ương</sub> - óc của làng Công giáo (hay làng Công giáo toàn tòng) hoặc làng có một bộ phận tín đồ Công giáo nên một số điều mục thể hiện rõ nét nội dung Công giáo về nghi lễ, tục lệ, tang chế, hôn lễ, tế tự, thậm chí cả ruộng đất.

**Bảng 1: H<sub>ương</sub> - óc của một số làng Công giáo**

T T	H <sub>ương</sub> - óc làng	Tỉnh	Hình thức in ấn				Năm soạn
			In bằng chữ Pháp, Quốc ngữ, Hán	Bản mộc chữ Hán	Chép tay chữ Nôm	Chép tay chữ Quốc ngữ	
1	L <sub>ưu</sub> Ph <sub>ương</sub>	Ninh Bình	x				1922
2	Tuy Lộc	Ninh Bình	x				1924
3	La Tinh	Hà Tây		x			1896
4	Ngọc Đồng	H <sub>ưng</sub> Yên			x		1912
5	Nam Am	Hải Phòng				x	1936
6	Phú Nhai	Nam Định				x	1938
7	Trà Lũ	Nam Định				x	1942
8	Lạc Đạo	Nam Định				x	1942
9	Kiên Lao	Nam Định				x	1942
10	Vĩnh Trị	Nam Định				x	1942

Nhìn vào bảng thống kê trên ta thấy: H- ơng - ớc các làng Công giáo chủ yếu đ- ợc biên soạn trong nửa đầu thế kỷ XX, vào thời kỳ cải l- ơng h- ơng chính.

So với h- ơng - ớc làng Việt nói chung thì tuổi đời của h- ơng - ớc làng Công giáo muộn hơn nhiều. Theo chúng tôi, có thể lý giải điều này nh- sau:

Các làng Công giáo bắt đầu đ- ợc hình thành từ thế kỷ XVII. Khoảng giữa thế kỷ XIX thì Nhà Nguyễn áp dụng chính sách cấm đạo. D- ời thời vua Tự Đức, một trong những biện pháp để thực hiện chính sách đó là phân tháp giáo dân vào các làng l- ơng nhằm xoá bỏ làng Công giáo và quản thúc ng- ời dân theo Công giáo. Đây là thời kỳ các làng Công giáo bị xé lẻ và pha trộn vào các làng l- ơng. H- ơng - ớc các làng đ- ợc xã lập vào thời kỳ này cũng không đề cập đến những gì liên quan đến Công giáo. Phải đợi đến Hoà - ớc Giáp Tuất (1874) với điều IX bãi bỏ lệnh cấm đạo, các làng Công giáo mới dần đ- ợc phục hồi, phát triển. Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX những làng Công giáo mới đ- ợc hình thành và h- ơng - ớc của các làng đó mới có nội dung đặc thù của Công giáo. Đây cũng là thời kỳ các làng xã vùng Đồng Bằng Bắc Bộ thực hiện cải l- ơng h- ơng chính theo văn bản Nghị định ngày 12-8-1921 do Thống sứ Mông-ghi-ô ký. Năm 1941 chính sách cải l- ơng h- ơng chính đ- ợc bãi bỏ nh- ng h- ơng - ớc của các làng Công giáo nh- Trà Lũ, Lạc Đạo, Kiên Lao, Vĩnh Trị soạn năm 1942 vẫn chịu ảnh h- ớng lớn của chính sách này.

M- ời làng Công giáo mà chúng tôi chọn để s- u tầm và giới thiệu h- ơng - ớc là những làng đ- ợc xem là tiêu biểu cho loại

hình làng Công giáo của đồng bằng Bắc Bộ.

Theo nội dung các h- ơng - ớc thì trong số này có 03 làng Công giáo toàn tòng (nghĩa là 100% c- dân của làng theo đạo Công giáo): đó là các làng Vĩnh Trị, Lạc Đạo, Nam Am. Năm làng sau đây có tới khoảng 85% c- dân theo Công giáo: L- u Ph- ơng, Kiên Lao, Trà Lũ, Phú Nhai, Ngọc Đồng. Hai làng La Tinh và Tuy Lộc có khoảng 15% c- dân theo Công giáo.

Trong một số công trình nghiên cứu tr- ớc đây, chúng tôi đã đ- a ra tiêu chí phân loại các làng có Công giáo theo số l- ợng ng- ời Công giáo trong tổng số c- dân của làng. Những làng có từ quá nửa đến 100% c- dân theo Công giáo đ- ợc gọi là làng Công giáo. Ng- ợc lại, những làng c- dân từ non nửa trở xuống theo Công giáo được gọi là làng xôi đỗ. Nếu theo tiêu chí đó thì trong 10 làng trên đây có tới 8 làng Công giáo, hai làng còn lại là xôi đỗ.

## II. NHỮNG NỘI DUNG ĐẶC THÙ CỦA H- ƠNG - ỚC LÀNG CÔNG GIÁO

Làng Công giáo đ- ợc hình thành trên cơ sở làng Việt truyền thống. Do đó, h- ơng - ớc làng Công giáo dù đ- ợc soạn theo mẫu chung, in sẵn hay đ- ợc soạn riêng cho làng Công giáo, thì cũng vẫn là h- ơng - ớc của làng Việt. Song h- ơng - ớc các làng Công giáo có những nội dung đặc thù của Công giáo về tế tự, về tục lệ (c- ới xin, tang chế, khao vọng, học hành), về phong hoá và về ruộng đất.

### 1. Về tế tự

Bảng 2 d- ới đây cho ta thấy cụ thể về sinh hoạt tôn giáo ở 5 làng Công giáo đ- ợc liệt kê.

**Bảng 2. Sinh hoạt tôn giáo ở các làng Công giáo**

T	Tên lễ Tên làng	Sinh nhật	D.C Giê- su lên trời	D.C Phi- ri- tô sang tô hiện xuống	San ty	Đức bà lên trời	Sô- sa- ri-ô	Quan thầy (Thánh sự họ đạo)	Các Thánh (Kỳ hôn)	Hai tuần làm phúc	ĐM vô nhiệm nguyên tội	Phục sinh	Tiến hoa- R- ớc hoa	Ba vua	Tiến nhân	Kỳ an	Đầu dòng
5	Vĩnh Trị	x		x	x	x			x			x	x		x		
4	Nam Am	x	x	x		x			x			x				x	x
3	L- u Ph- ơng				x			x				x		x	x		
2	Phú Nhai						x		x		x	x	x	x			
1	Tuy Lộc	x	x	x	x	x	x	x	x	x							

Trong số h- ơng - ớc của 10 làng đ- ợc đề cập, khoán - ớc làng La Tinh chủ yếu nói về việc phân chia giáp l- ơng, giáp giáo, không nói về việc tế tự; h- ơng - ớc các làng Ngọc Đồng, Trà Lũ, Kiên Lao không nhắc đến những ngày lễ cụ thể. Trong khi đó h- ơng - ớc làng Lạc Đạo ghi làng có 6 ngày lễ trong năm nh- ng lại không ghi ngày cụ thể.

Vì sao có sự khác biệt giữa các ngày lễ đ- ợc ghi trong h- ơng - ớc các làng Công giáo? Nh- phân trên đã đề cập, nhiều điều mục của h- ơng - ớc cụ thể theo đặc thù của mỗi làng. Những ngày lễ ghi trong h- ơng - ớc chính là những ngày mà xứ, họ đạo, làng Công giáo ngoài việc tổ chức thánh lễ còn tổ chức ăn uống với những đóng góp chi phí cụ thể. Xin lấy Vĩnh Trụ làm một ví dụ. Điều 26 h- ơng - ớc của làng ghi về sự đóng góp của mỗi lễ trong năm nh- sau:

Đây là làng toàn Công giáo, có một ngôi nhà thờ và 4 nhà nguyện của 4 giáp. Với những lễ lạy về tôn giáo 4 giáp, làng trừ tính để một món tiền nh- sau nhằm cung phụng các lễ:

Lễ Sinh nhật: 2đ.00.

Lễ Phục sinh: 2đ.00.

Lễ Đức Bà lên trời: 2đ.00.

Lễ Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống: 2đ.00.

Lễ các Thánh: 2đ.00.

Tại nhà thờ và bốn kỳ r- ớc hoa tháng Đức Bà: 4.000đ.

4 nhà nguyện r- ớc Thánh thể (Santy): 4.000đ.

Trên đây là những lễ mà làng “cung phụng” kinh phí. Ngoài ra, có thể có những lễ khác không đ- ợc làng cấp kinh phí. Theo chúng tôi, các làng Công giáo khác cũng giải quyết vấn đề này theo cách của Vĩnh Trụ. Các ngày lễ không đ- ợc nhắc đến trong h- ơng - ớc phải chăng là vì làng không có điều kiện cung cấp kinh phí. Kinh phí cho các lễ đó, có thể do nhà thờ cung cấp hoặc do sự đóng góp của các họ đạo.

Những ngày lễ thống kê ở Bảng 2 (trích từ h- ơng - ớc các làng) tuy ch- a đầy đủ nh- ng phần nào cho ta thấy bức tranh sinh hoạt tôn giáo của làng Công giáo vùng đồng bằng Bắc Bộ đầu thế kỷ XX thời đó. Mỗi làng Công giáo, xứ, họ đạo

thông th- ờng có những lễ chính (lễ trọng) sau đây:

Lễ Sinh nhật (Noen).

Lễ Phục sinh.

Lễ Đức Chúa Giêsu lên trời.

Lễ Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống.

Đó là ngày lễ liên quan đến Thiên Chúa Ba Ngôi đ- ọc gọi là *Tứ quý*, về sau có thêm ngày lễ Đức Bà hồn và xác lên trời, thành 5 ngày lễ đ- ọc gọi là *Ngũ quý*. Các làng Công giáo xôi đỗ ở xa xứ đạo, mỗi năm hai kỳ linh mục về cho giáo dân x- ng tội, chịu lễ (gọi là *làm phúc*) nên h- ơng - ớc có ghi phần kinh phí cho hoạt động này. Làng Công giáo thuộc địa phận dòng Đa Minh quản lý (quen gọi là địa phận dòng) có lễ *Thánh quan thầy đầu dòng*. Các lễ *Santy*, lễ *Sôsariô*, lễ *Đức mẹ vô nhiễm nguyên tội*, lễ *Ba vua* là các lễ đ- ọc nhắc đến trong h- ơng - ớc của nhiều làng. Ngoài ra còn có lễ *Thánh Quan thầy* (nhiều nơi gọi là Thánh s- , Tộc s- ) của xứ họ đạo, của làng Công giáo, lễ *Tiến hoa*, *rớc hoa* (sau này gọi là dâng hoa) cũng đ- ọc tổ chức trang trọng. Làng L- u Ph- ơng, làng Vĩnh Trị có lễ *Truy t tiên nhân* kỷ niệm những ng- ời tham gia thành lập làng, lễ *Kỷ an*, cầu cho làng bình an (sau này ở các thành phố chuyển thành *Thánh lễ công ăn việc làm*) cũng đ- ọc tổ chức ở các làng Công giáo.

## 2. Về tục lệ

Về cơ bản làng Công giáo thực hiện các tục lệ chung của làng Việt truyền thống. Ở đây chúng tôi chỉ trình bày những nét đặc thù của làng Công giáo.

- **Lễ c- ới:** H- ơng - ớc làng Nam An quy định về lễ ăn hỏi nh- sau: Hôm nhà trai cho chú rể cùng bà con mang sinh lễ

sang nhà gái, chú rể đi lễ nhà thờ và ra mắt họ hàng nhà vợ. Hai bên thông gia sẽ định ngày c- ới và thách c- ới....

Xin đ- ọc l- u ý cụm từ: "*Chú rể đi lễ nhà thờ*" chỉ có thể có ở làng Công giáo.

Điều 26 h- ơng - ớc làng Ngọc Đồng quy định: Bằng khi mới hỏi trầu cau, ch- a cheo c- ới gì mà đã có thai thì bắt khoán bên gái 6 quan, bên trai 3 quan, đánh đòn 30 roi. Kể làm cha mẹ phải lo liệu đem chúng đến trình cha để cha th- ơng làm phép c- ới cho.

H- ơng - ớc làng Nam Am ghi: Lại dân Toàn tông, theo luật tôn giáo không đ- ọc phép lấy vợ lẽ, ai phạm đến cũng nh- tội thông dâm, nếu có con thì đứa con ấy cũng nh- con ngoại tình. Con ngoại tình, con vợ lẽ là con giai khi đến tuổi nhập bạ thì phải nộp phạt cho làng là 5đ.00.

H- ơng - ớc làng Vĩnh Trị viết: Làng Toàn tông Công giáo chỉ đ- ọc phép nhất phu, nhất phụ thôi. Vậy ai còn vợ cả mà lấy vợ hai thì làng không ăn ngôi với nữa để khỏi làm g- ơng xấu cho kẻ khác.

- **Tang lễ:** Ngoài những quy định chung về lệ đám mà các làng đều chia làm 3 hạng (với mức độ tiền lệ đóng khác nhau và theo đó sẽ đ- ọc các chức dịch t- ơng ứng trong làng đi đ- a), tang lễ làng Công giáo còn có những quy định riêng.

Theo h- ơng - ớc làng Nam An, việc lo tang ma giao về các giáp đạo (cũng có thể là dâu đạo), việc trợ công, đồ tùy, hộ tống giao về cho các khu. Làng Vĩnh Trị lại giao việc lo tang ma về cho các h- ơng: "Khi bình thời thì lệ tống táng nh- sau này: làng có 6 h- ơng ằm, mỗi h- ơng đều đã bỏ tiền sắm đòn và đồ đạc đ- a đón. Vậy ng- ời chết về h- ơng nào thì h- ơng ấy đi

đ- a”. Các làng Công giáo th- òng giao việc lo tang ma cho giáp hoặc họ đạo lo liệu.

- **Khao vọng:** H- ơng - ớc các làng Công giáo đều dành phần quy định về lệ khao vọng. Đó là tục lệ chung của làng Việt truyền thống. Làng Công giáo có tục mua trùm, bán tr- ơng (ảnh h- ớng của tục mua nhiều, bán xã). Để đ- ợc làng (Công giáo), xứ, họ đạo công nhận, các vị này cũng phải khao vọng. Tục lạc quyền quản giáo, trùm dịch, giáp biểu ở làng Vĩnh Trị là một ví dụ.

- **Việc học hành:** Cũng nh- ở các làng Việt truyền thống, h- ơng - ớc làng Công giáo có những điều mục quy định về việc học hành. Với làng Vĩnh Trị, con trai từ 7 tuổi, làng Lạc Đạo là 8 tuổi phải đi học. Làng Vĩnh Trị có để dành một số tiền khuyến học, trích phần giúp các trò nghèo mua giấy bút và phát phần th- ớng cho các học sinh giỏi. H- ơng - ớc làng Lạc Đạo quy định: Bốn phần cha mẹ phải cho con đi học.

### 3. Về phong hoá

H- ơng - ớc làng công giáo đều có ít nhất hai điều (làng nh- Vĩnh Trị có tới 4 điều) quy định về phong hoá. Nội dung xoay quanh việc con cháu có trách nhiệm với bố mẹ, ông bà; anh chị em có trách nhiệm với nhau; trò có trách nhiệm với thầy; nghiêm cấm, kèm theo hình phạt (vật chất và tinh thần) đối với những hành động hiếp dâm, thông dâm, trêu ghẹo phụ nữ. Ví dụ, Điều 101 h- ơng - ớc làng Vĩnh Trị ghi: “Ai thông dâm với vợ ng- ời có đủ chứng cứ thời h- ơng hội lập biên bản phạt ng- ời đàn bà 1đ00. Ng- ời đàn ông cũng vậy và truất ngôi 5 năm, tái phạm sẽ bị truất ngôi hẳn. Ai can tội hiếp dâm đàn bà và

thông dâm với con gái d- ới 16 tuổi; ai thông dâm với ng- ời đàn bà đang có chồng, anh chị em họ hàng thông dâm với nhau, con cái thông dâm với cha mẹ thời h- ơng hội lập biên bản phạt 1đ00 và truất ngôi trong làng và h- ơng hẳn”.

### 4. Về ruộng đất

Đây chỉ đề cập đến các loại ruộng đất phục vụ cho sinh hoạt tôn giáo. Điều thứ 23 h- ơng - ớc Vĩnh Trị ghi: “Làng không có công điền, duy nhờ ơn Đức Giám mục ban cho 20 mẫu gọi là Huệ điền, quân cấp cho nhân đinh để đóng góp về mặt tôn giáo”. Điều thứ 26 h- ơng - ớc làng Phú Nhai ghi “Khi quân cấp, làng để các ruộng sau này: Để cung kính về tôn giáo: 2 mẫu. Ph- ờng kèn tây: 5 sào. Bắc nhạc: 2 sào 5 miếng. Nam nhạc: 2 sào 5 miếng”.

H- ơng - ớc làng L- u Ph- ơng, làng Tuy Lộc gọi ruộng của xứ, họ đạo là đạo điền.

Ngoài những nội dung đ- ợc đề cập trên đây, h- ơng - ớc của làng Công giáo còn cung cấp cho chúng ta những điều kiện để có thể nhận diện b- ớc đầu về tổ chức của các giáp giáo, về công năng của chúng cũng nh- về sự chuyển đổi từ giáp (đạo) sang họ đạo.

\*

\* \*

H- ơng - ớc làng Công giáo tuy ra đời muộn nh- ng là di sản đáng trân trọng. Hiện nay không có làng Công giáo toàn tòng nh- ng vẫn có nhiều làng đ- ợc coi là làng Công giáo theo nghĩa có phần lớn c- dân là tín đồ Công giáo. Chúng tôi nghĩ rằng việc xây dựng làng văn hoá Công giáo ở những nơi đó cần kế thừa có chọn lọc những h- ơng - ớc của các làng Công giáo tr- ớc đây.